

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: QUẢN LÝ VĂN HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTDT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Quản lý Văn hóa
Trình độ:	Đại học
Mã ngành đào tạo:	52220342
Đối tượng người học:	HS tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	Hệ chính quy (4 năm);

Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 125 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 38 tín chỉ (không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 87 tín chỉ, trong đó:
 - + Khối kiến thức ngành: 26 tín chỉ
 - + Khối kiến thức chuyên ngành: 53 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

- Nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, văn hóa nghệ thuật.
- Nắm được những kiến thức cơ bản, hệ thống về khoa học xã hội và nhân văn, quản lý văn hóa và văn hóa nghệ thuật.

2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng nghiên cứu, phân tích và đề xuất xây dựng chính sách văn hóa.
- Có kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động văn hóa, các hoạt động văn hóa nghệ thuật như: marketing văn hóa nghệ thuật, tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa cơ sở, tổ chức và quản lý các thiết chế văn hóa, quản lý các hoạt động thông tin truyền thông, quản lý các hoạt động nghệ thuật, quản lý nguồn nhân lực văn hóa nghệ

thuật, quản lý di sản, kỹ năng xây dựng và quản lý dự án văn hóa, phát triển văn hóa cộng đồng...

- Các kỹ năng hỗ trợ như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập, kỹ năng xử lý tình huống, phân tích và giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, khả năng sử dụng ngoại ngữ tiếng Anh trình độ C, tin học trình độ B.

2.3. Về thái độ

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh.

- Biết trân trọng giá trị văn hóa dân tộc, trân trọng giá trị của các sản phẩm và dịch vụ văn hóa nghệ thuật, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

- Yêu nghề, say mê với các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, có tinh thần trách nhiệm và đảm bảo đạo đức nghề nghiệp.

- Tác phong công nghiệp hóa: khẩn trương, tích cực, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

2.4. Tiếng Anh: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ nghe nói, đọc, viết và giao tiếp.

2.5. Công nghệ thông tin: Trình độ B

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý Văn hóa, có thể công tác tại Sở và Phòng Văn hóa - Thể thao - Du lịch, các Trung tâm Văn hóa, Nhà văn hóa, Ban quản lý di tích, quản lý lễ hội, các cơ quan thuộc các Bộ văn hóa, các bộ ngành có tổ chức hoạt động văn hóa, văn hóa nghệ thuật nghệ thuật.

- Sinh viên sau khi ra trường có thể đảm nhiệm nhiều vị trí công tác tại các tổ chức, cơ quan chuyên trách văn hóa thuộc khu vực nhà nước, tư nhân hay các tổ chức, cơ quan văn hoá, giáo dục có yếu tố nước ngoài.

- Thực hiện công tác tham mưu, quản lý, tổ chức điều hành các hoạt động văn hóa, đời sống văn hóa.

- Nghiên cứu và bảo vệ văn hóa tại các trung tâm nghiên cứu khoa học và các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa.

- Giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng, các trường nghiệp vụ về văn hoá - thông tin, chính trị - hành chính, các trường nghiệp vụ của các tổ chức xã hội (thanh niên, công đoàn).

- Quản lý nghiệp vụ tại các tổ chức, cơ quan thuộc ngành văn hoá - thông tin - du lịch (Sở VH,TT&DL các tỉnh; phòng VH,TT&DL các huyện Trung tâm văn hóa; UBND

các xã; Nhà văn hóa, Ban quản lý di tích, quản lý lễ hội, các cơ quan chuyên trách nhà nước về Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- Làm việc trong các công ty, tổ chức có hoạt động kinh doanh, dịch vụ văn hóa: công ty tổ chức sự kiện, công ty truyền thông, du lịch, các đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật, các điểm vui chơi, giải trí, bộ phận marketing và quan hệ công chúng của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Hoặc làm việc như những nhân viên độc lập (freelancer) cho các chương trình, sự kiện, hay dự án văn hóa nghệ thuật.

- Kinh doanh độc lập dịch vụ văn hóa, chương trình, sự kiện, dự án văn hóa.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 15% PGS, tiến sĩ).

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bằng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTDT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Sư phạm âm nhạc
Trình độ:	Đại học
Mã ngành đào tạo:	52140221
Đối tượng người học:	HS tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	Hệ chính quy (4 năm)

Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 120 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 35 tín chỉ (không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 85 tín chỉ, trong đó:
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 27 tín chỉ
 - + Khối kiến thức chuyên ngành: 58 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

Về kiến thức:

- Kiến thức cơ bản về lý luận âm nhạc;
- Kiến thức cơ bản về kỹ thuật biểu diễn thanh nhạc, nhạc cụ (organ);
- Kiến thức chuyên ngành sâu về lý luận dạy học, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm và phương pháp dạy học âm nhạc ở các trường Tiểu học, THCS, TCCN

2.2. Về kỹ năng

- Thành thạo các kỹ năng về chuyên môn: kỹ năng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng thiết kế bài giảng, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng viết bảng... Có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung giáo dục các phân môn âm nhạc đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đối với việc giảng dạy môn Âm nhạc ở trường tiểu học, trung học cơ sở;

- Có kỹ năng phân tích tác phẩm âm nhạc trong chương trình dạy học âm nhạc, có những kỹ năng thực hành chính xác và thành thạo các môn: thanh nhạc, nhạc cụ, ký xướng âm;

- Có kỹ năng đánh giá chính xác, công bằng kết quả học tập của học sinh; biết phát triển năng lực tự học, tinh thần thái độ học tập tích cực, tự giác của học sinh;

- Biết sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin một cách linh hoạt, sáng tạo vào hoạt động dạy học cũng như các hoạt động văn hóa, văn nghệ ở trường tiểu học, trung học cơ sở;

- Có kỹ năng tổ chức các hoạt động Đội, hoạt động Đoàn ở trường học và địa phương.

Kỹ năng mềm:

- Có kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm nảy sinh trong thực tiễn quá trình dạy học âm nhạc;

- Có kỹ năng tuyên truyền và tổ chức các hoạt động và sự kiện âm nhạc, văn hóa văn nghệ ở nhà trường và cộng đồng;

- Có kỹ năng vận động các tổ chức, đoàn thể xã hội và phụ huynh học sinh phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động âm nhạc bồi dưỡng năng lực cảm thụ âm nhạc cho học sinh;

- Có khả năng phát hiện, bồi dưỡng và khuyến khích sự phát triển năng khiếu âm nhạc cho học sinh, giáo viên trong nhà trường và cộng đồng địa phương;

- Có khả năng dàn dựng chương trình ca nhạc cho học sinh phổ thông.

2.3. Về thái độ

- Có phẩm chất, đạo đức tốt

- Tự tin, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, có tinh thần tự tôn.

- Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực và tinh thần hướng về cộng đồng.

- Giữ chữ tín và cam kết, tuân thủ nội quy quy định của nơi làm việc.

- Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc.

2.4. Tiếng Anh: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ nghe nói, đọc, viết và giao tiếp.

2.5. Công nghệ thông tin: Trình độ B

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có khả năng đáp ứng cơ hội nghề nghiệp:

- Dạy học âm nhạc ở trường THCS,
- Dạy học âm nhạc ở trường Tiểu học,
- Dạy hát, dạy đàn Organ, dạy kỹ xướng âm ở cung văn hóa thiếu nhi,
- Hoạt động và quản lý các hoạt động âm nhạc ở các trung tâm văn hóa,
- Hoạt động phong trào, làm công tác quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật trong các cơ quan, đơn vị các ngành có nhu cầu về nghệ thuật âm nhạc.
- Có thể tham gia ca, múa hoặc nhạc công trong các đoàn nghệ thuật.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 10% tiến sĩ).
- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.
- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.
- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bằng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: SƯ PHẠM MỸ THUẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTDT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Sư phạm Mỹ thuật
Trình độ:	Đại học
Mã ngành đào tạo:	52140222
Đối tượng người học:	HS tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	Hệ chính quy (4 năm);

Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 120 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 35 tín chỉ (không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 85 tín chỉ, trong đó:
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 19 tín chỉ
 - + Khối kiến thức chuyên ngành: 66 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

- Kiến thức cơ bản về lý luận mỹ thuật;
- Kiến thức cơ bản về kỹ thuật và sáng tác hội họa;
- Kiến thức chuyên ngành về lý luận dạy học và nghiệp vụ sư phạm và phương pháp dạy học mỹ thuật ở các trường Tiểu học, THCS. '

2.2. Về kỹ năng

- Thành thạo các kỹ năng về chuyên môn: kỹ năng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng thiết kế bài giảng, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng viết bảng... Có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực

hiện các nội dung giáo dục các phân môn mỹ thuật đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đối với việc giảng dạy môn Mỹ thuật ở trường tiểu học, trung học cơ sở;

- Kỹ năng nghiên cứu, phân tích tài liệu, đặc điểm đối tượng... để lập kế hoạch dạy học phù hợp theo chương trình của môn học;

- Kỹ năng tổ chức, điều hành các hoạt động giáo dục mỹ thuật, các hoạt động ngoại khóa và phát triển nghệ thuật cộng đồng;

- Có kỹ năng thể hiện và cảm thụ nghệ thuật, biết sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin một cách linh hoạt, sáng tạo vào công tác giảng dạy cũng như tổ chức các hoạt động ngoại khóa;

- Lập được kế hoạch kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá tổng kết trong quá trình dạy học trung thực, khách quan, biết ứng xử và giải quyết linh hoạt những tình huống sư phạm. Từ đó xác định những nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh;

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thích ứng với thực tiễn.

Kỹ năng mềm

- Nắm vững và thực hiện được các kỹ năng xây dựng ý tưởng, làm việc hợp tác, kỹ năng thuyết trình, tổ chức sinh hoạt tập thể và xử lý tình huống, kỹ năng thu thập và xử lý tài liệu;

- Có kỹ năng giao tiếp với học sinh, đồng nghiệp, gia đình, cộng đồng để phối hợp tốt trong hoạt động giáo dục;

- Có khả năng giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh, sử dụng được một số phần mềm máy tính phục vụ dạy học và soạn giáo án điện tử như: MS Powerpoint, Photoshop, Corel...biết cách khai thác thông tin trên mạng Internet phục vụ cho công tác dạy học và nghiên cứu;

- Có kỹ năng tạo môi trường học tập hứng thú, lôi cuốn học sinh tham gia các hoạt động học tập.

2.3. Về thái độ

- Có phẩm chất, đạo đức tốt

- Tự tin, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, có tinh thần tự tôn.

- Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực và tinh thần hướng về cộng đồng.

- Giữ chữ tín và cam kết, tuân thủ nội quy quy định của nơi làm việc.

- Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc.

2.4. Tiếng Anh: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ nghe nói, đọc, viết và giao tiếp.

2.5. Công nghệ thông tin: Trình độ B

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có khả năng đáp ứng cơ hội nghề nghiệp:

- Là giáo viên giảng dạy và hoạt động Mỹ thuật tại các cơ sở giáo dục bậc tiểu học và trung học cơ sở;

- Làm Tổng phụ trách Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, tham gia hoạt động công tác Đoàn thanh niên tại các cơ sở giáo dục bậc tiểu học và trung học cơ sở.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 10% tiến sĩ).

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bảng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: ĐỒ HỌA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTDT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Đồ họa
Trình độ:	Đại học
Mã ngành đào tạo:	52210104
Đối tượng người học:	HS tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	Hệ chính quy (4 năm);

Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 120 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 35 tín chỉ (không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 85 tín chỉ, trong đó:
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 12 tín chỉ
 - + Khối kiến thức chuyên ngành: 73 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

- Nắm vững kiến thức khoa học có hệ thống ở trình độ đại học về Thiết kế Đồ họa, bao gồm các kiến thức về khoa học xã hội - nhân văn, ngoại ngữ và Thiết kế Đồ họa (Đồ họa truyền thống và Đồ họa ứng dụng hiện đại).

- Có khả năng nghiên cứu khoa học và quản lý các hoạt động thuộc lĩnh vực Thiết kế Đồ họa.

- Có khả năng thiết kế, sáng tạo thuộc lĩnh vực Thiết kế Đồ họa (xuất bản ấn phẩm, truyền thông, trang trí nội thất...). Biết phân tích, chọn lọc và sáng tạo các sản phẩm đồ họa có giá trị thẩm mỹ cao.

- Có kiến thức sâu rộng về tin học chuyên ngành Thiết kế Đồ họa, sử dụng thành thạo các phần mềm Đồ họa (Corel Draw, Photoshop, Illustrator ...) để ứng dụng trong Thiết kế Đồ họa.

2.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng phân tích, chọn lọc và sáng tạo sản phẩm mỹ thuật đồ họa.
- Kỹ năng tiếp thị, quảng bá sản phẩm, giáo dục thẩm mỹ.
- Kỹ năng thiết kế các đồ án trang trí tổng hợp.
- Kỹ năng làm việc theo nhóm;
- Khả năng tư duy sáng tạo trong công việc;
- Kỹ năng vận dụng kiến thức đồ họa vào các đồ án trang trí ứng dụng trong cuộc sống, kỹ năng thi công các đồ án trang trí ứng dụng.

2.3. Về thái độ

- Vận dụng kiến thức và kỹ năng của ngành Đồ họa trong các công việc phục vụ lợi ích của xã hội.

- Tham gia vào các hoạt động khuyến khích bảo vệ sở hữu trí tuệ như sử dụng phần mềm hợp pháp, tôn trọng quyền tác giả.

- Xác định trách nhiệm và ảnh hưởng của từng công việc về mặt đạo đức, pháp luật, an ninh và các vấn đề xã hội khác.

2.4. Tiếng Anh: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ nghe nói, đọc, viết và giao tiếp.

2.5. Công nghệ thông tin: Trình độ B

- Kỹ năng ứng dụng tin học phục vụ công tác chuyên môn.

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

- Sau khi học xong chương trình này, người học có khả năng:

- Chuyên gia thiết kế quảng cáo thương mại; thiết kế bao bì, mẫu hàng hóa thương mại; thiết kế sản phẩm quà tặng, logo; thiết kế trang trí sách, báo, văn hóa phẩm; thiết kế, trang trí nội thất;

- Sử dụng thành thạo và hiệu quả các thiết bị hỗ trợ chuyên ngành đồ họa như máy quét, máy quay video, máy chụp hình,..

- Thiết kế viên tại các Công ty in, Nhà xuất bản;

- Chuyên viên văn hóa tại trung tâm văn hoá- thông tin cơ sở;

- Làm việc độc lập trên thị trường về lĩnh vực mỹ thuật.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 10% tiến sĩ).

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bảng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: HỘI HOẠ

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTDT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Hội họa
Trình độ:	Đại học
Mã ngành đào tạo:	52210103
Đối tượng người học:	HS tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	Hệ chính quy (4 năm);

Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 120 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 35 tín chỉ (không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 85 tín chỉ, trong đó:
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 12 tín chỉ
 - + Khối kiến thức chuyên ngành: 73 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

- Kiến thức cơ bản về lý luận mỹ thuật;
- Kiến thức cơ bản nghệ thuật tạo hình;
- Kiến thức chuyên ngành sâu về kỹ thuật và sáng tác hội họa.

2.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng trong thể hiện các hoạ phẩm chất liệu Sơn dầu, Sơn mài, Lục, có kỹ năng sáng tác mỹ thuật, đặc biệt là ở chuyên ngành Hội họa với các hình thức và thể loại khác nhau.

Kỹ năng phân tích, chọn lọc và sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

Kỹ năng giáo dục thẩm mỹ.

Kỹ năng làm việc theo nhóm;

Khả năng tư duy sáng tạo trong công việc;

2.3. Về thái độ

- Vận dụng kiến thức và kỹ năng của ngành Hội họa trong các công việc phục vụ lợi ích của xã hội.

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, say mê nghề nghiệp. Nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trên lĩnh vực Văn hóa Nghệ thuật. Có kỷ luật lao động cao, có khả năng tham gia lao động tập thể, khả năng chuyển đổi linh hoạt nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế, khả năng tự học suốt đời.

2.4. Tiếng Anh: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ nghe nói, đọc, viết và giao tiếp.

2.5. Công nghệ thông tin: Trình độ B

- Kỹ năng ứng dụng tin học phục vụ công tác chuyên môn.

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

- Sau khi học xong chương trình này, người học có khả năng:

- Sau khi tốt nghiệp, người học có thể trở thành Họa sĩ sáng tác các tác phẩm Hội họa, phục vụ trong ngành Văn hóa;

Có khả năng nghiên cứu trong các lĩnh vực liên quan;

Có khả năng giảng dạy ở các cơ sở đào tạo Mỹ thuật.

Chuyên viên Mỹ thuật tại Sở, Ban, Phòng, Trung tâm văn hoá- thông tin cơ sở;

Làm việc độc lập trên thị trường về lĩnh vực mỹ thuật.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 10% tiến sĩ).

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bảng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: VIỆT NAM HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTDT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Việt Nam học
Trình độ:	Đại học
Mã ngành đào tạo:	52220113
Đối tượng người học:	HS tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	Hệ chính quy (4 năm);

Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 126 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 38 tín chỉ (*không tính các môn học GDTC, GDQP-AN*)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 tín chỉ, trong đó:
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 16 tín chỉ
 - + Khối kiến thức ngành: 20 tín chỉ
 - Bắt buộc: 14 tín chỉ
 - Tự chọn: 6/12 tín chỉ
 - + Khối kiến thức chuyên ngành: 50 tín chỉ
 - Bắt buộc: 46 tín chỉ
 - Tự chọn: 04/10 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

- Nắm vững kiến thức giáo dục đại cương, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam..., có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng;

- Nắm vững kiến thức cơ bản và có hệ thống về Việt Nam học và kiến thức của các khoa học có liên quan như Dân tộc học, Văn hóa học, Khu vực học,...

- Nắm vững kiến thức cơ bản, nền tảng của khoa học Du lịch; kiến thức khoa học và hiện đại về chuyên ngành Du lịch như Tổng quan du lịch, Hướng dẫn du lịch, Tuyển điểm du lịch, Xây dựng chương trình du lịch, Tâm lý khách du lịch...

2.2. Về kỹ năng

Kỹ năng nghề nghiệp:

- Nghiên cứu, thuyết trình về đất nước, con người Việt Nam (lịch sử, địa lí, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng,...);

- Kỹ năng thuyết minh, hướng dẫn chương trình du lịch;

- Kỹ năng thiết kế, điều hành chương trình du lịch;

- Kỹ năng xúc tiến, quảng bá tuyển điểm du lịch.

Kỹ năng mềm:

- Thành thạo tin học văn phòng, sử dụng được các phần mềm hỗ trợ nghiệp vụ du lịch;

- Kỹ năng hoạt náo, tổ chức các sự kiện du lịch;

- Có kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

2.3. Về thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỉ luật và tác phong làm việc khoa học;

- Có ý thức bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa trong học tập, nghiên cứu và hoạt động du lịch.

2.4. Tiếng Anh: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành nghe nói, đọc, viết và giao tiếp và sử dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành Du lịch.

2.5. Công nghệ thông tin: Trình độ B

- Kỹ năng ứng dụng tin học phục vụ công tác chuyên môn.

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có khả năng:

- Hướng dẫn viên du lịch cho các công ty lữ hành trong nước và quốc tế; thuyết minh viên tại các điểm du lịch;

- Làm việc trong các doanh nghiệp du lịch - lữ hành, tổ chức sự kiện;

- Thiết kế, điều hành các chương trình du lịch tại các doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài nước;

- Chuyên viên tại các Sở, Ban, Ngành về Du lịch; các tổ chức phi chính phủ hoặc nghiên cứu và giảng dạy về du lịch tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 10% tiến sĩ).

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bằng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: THIẾT KẾ THỜI TRANG

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTĐT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Thiết kế thời trang
Trình độ:	Đại học
Mã ngành đào tạo:	52210404
Đối tượng người học:	HS tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	48 tháng

Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 120 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 35 tín chỉ (không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 85 tín chỉ, trong đó:
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 19 tín chỉ
 - + Khối kiến thức chuyên ngành: 66 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

- Kiến thức cơ bản về pháp luật và lịch sử ngành nghề.
- Kiến thức cơ bản về quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc, tổ chức sự kiện liên quan đến hoạt động văn hóa, biểu diễn.
- Kiến thức căn bản về quy trình sản xuất sản phẩm may mặc
- Kiến thức chuyên ngành về xây dựng, triển khai đồ án thiết kế thời trang.

2.2. Về kỹ năng.

Chuẩn kỹ năng chuyên môn:

- Kỹ năng phân tích, chọn lọc và sáng tạo các sản phẩm thời trang;

- Kỹ năng thực hành công nghệ may
- Kỹ năng tổ chức Sản xuất - kinh doanh thời trang
- Kỹ năng xây dựng, tổ chức các chương trình biểu diễn thời trang

Chuẩn kỹ năng mềm:

- Kỹ năng tư duy sáng tạo trong công việc
- Kỹ năng làm việc theo nhóm
- Kỹ năng tuyên truyền, giáo dục thẩm mỹ nói chung và thời trang

2.3. Về thái độ

Sinh viên được bồi dưỡng tình cảm thẩm mỹ trong sáng tạo, biết trân trọng và gìn giữ cũng như ca ngợi nét đẹp nghệ thuật thông qua các sáng tạo cá nhân sau khi hoàn thành khóa học.

2.4. Tiếng Anh: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ nghe nói, đọc, viết và giao tiếp.

2.5. Công nghệ thông tin: Trình độ B

- Kỹ năng ứng dụng tin học phục vụ công tác chuyên môn.

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có khả năng:

- Chuyên viên thiết kế, chuyên viên tư vấn quản lý nhãn hiệu tại các công ty thời trang.
- Giám sát sản xuất quy trình may mặc, quản lý chất lượng sản phẩm tại các công ty và cơ sở may.
- Trợ lý thiết kế, thiết kế chính cho các hãng
- Quản lý và kinh doanh thời trang.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 10% tiến sĩ).
- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bảng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: THÔNG TIN THƯ VIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTĐT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Thông tin học
Trình độ:	Đại học
Mã ngành đào tạo:	52320201
Đối tượng người học:	HS tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	48 tháng

Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 126 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 38 tín chỉ (không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 tín chỉ, trong đó:
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 32 tín chỉ
 - + Khối kiến thức chuyên ngành: 56 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

- Kiến thức cơ bản về lý thuyết của khoa học thông tin;
- Kiến thức chuyên sâu về phát triển, xử lý, lưu giữ, bảo quản và phân phối thông tin;
- Quy tắc, phương pháp, quy trình xử lý hình thức, xây dựng CSDL;
- Hiểu biết về công nghệ để tổ chức lưu trữ, bảo quản và tra cứu thông tin.
- Kiến thức về quản lý, vận hành thư viện điện tử, thư viện truyền thống

2.2. Về kỹ năng

Về kỹ năng chuyên môn:

- Kỹ năng hướng dẫn, định hướng người dùng tin tìm kiếm thông tin;

- Kỹ năng tổ chức hoạt động Thư viện điện tử;
- Kỹ năng quản trị thông tin lãnh đạo;
- Kỹ năng quản trị thông tin văn phòng;
- Kỹ năng quản lý mạng.

Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng giao tiếp, marketing, quan hệ công chúng (PR);
- Kỹ năng làm việc nhóm;
- Kỹ năng tư duy sáng tạo, linh hoạt trong công việc.

2.3. Về thái độ

- Có phẩm chất, đạo đức tốt
- Tự tin, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, có tinh thần tự tôn.
- Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực và tinh thần hướng về cộng đồng.
- Giữ chữ tín và cam kết, tuân thủ nội quy quy định của nơi làm việc.
- Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc.

2.4. Tiếng Anh: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ nghe nói, đọc, viết và giao tiếp.

2.5. Công nghệ thông tin: Thành thạo ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động Thông tin – Thư viện cũng như trong các lĩnh vực khác của đời sống xã hội.

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có khả năng công tác trong các lĩnh vực:

- Chuyên gia thông tin trong các Viện thông tin, Trung tâm thông tin, các trang báo điện tử... của các bộ, ban, ngành, vụ, viện từ Trung ương đến địa phương, ... như Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch... Ban Đối ngoại Trung ương; Ban Dân vận, Cục thông tin khoa học và công nghệ; Các cơ quan lưu trữ quốc gia; Trung tâm thông tin, thư viện của các trường đại học & cao đẳng; Trung tâm thông tin của các Viện nghiên cứu. Thư viện phổ thông; Thư viện của các tỉnh thành; Quận, Huyện.

- Chuyên gia thông tin của các trang báo truyền thống và điện tử, của đài tiếng nói Việt Nam; Các kênh truyền hình và các tạp chí điện tử của các cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ.

- Cán bộ văn hóa thông tin của các trung tâm, nhà văn hóa của các cơ quan của Trung ương và địa phương.

- Tình báo khoa học & công nghệ/Chuyên gia thu thập, phân tích và tổng hợp thông tin theo chuyên đề phục vụ lãnh đạo và quản lý của các cơ quan an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa... của Bộ Quốc phòng; Bộ Công an và các bộ, ban, ngành khác.

- Giảng viên của các cơ sở đào tạo ngành Thông tin học.

- Có khả năng làm được ở nhiều vị trí, lĩnh vực khác với ngành Thông tin học.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 10% tiến sĩ).

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bảng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: THANH NHẠC

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTĐT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Thanh nhạc
Trình độ:	Đại học
Mã ngành đào tạo:	52210205
Đối tượng người học:	HS tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	48 tháng

Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 120 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 35 tín chỉ (không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 85 tín chỉ, trong đó:
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 22 tín chỉ
 - + Khối kiến thức chuyên ngành: 63 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

- Kiến thức cơ bản về lý luận âm nhạc;
- Kiến thức và kỹ thuật chuyên ngành về Thanh nhạc;
- Kiến thức và kỹ thuật chuyên ngành về biểu diễn âm nhạc ở các các thể loại hát nhạc kịch, nhạc Thính phòng, Dân gian, ca khúc mới.

2.2. Về kỹ năng

Kỹ năng cứng

- Làm chủ được một trong các kỹ thuật thanh nhạc ở các tác phẩm kinh điển, có thể biểu diễn tốt một trong các thể loại: thính phòng, dân gian, nhạc nhẹ;

- Có khả năng hát được các phong cách hát của từng thời kỳ như tiền cổ điển, lãng mạn, hiện đại và đương đại;

- Có khả năng hát hợp xướng;

- Có năng lực sử dụng và ứng dụng công nghệ nhằm khai thác, xử lý thông tin, phục vụ cho chuyên ngành Thanh nhạc và nâng cao chuyên môn;

- Có năng lực trong tổ chức thực hiện các hoạt động đòi hỏi chuyên môn Thanh nhạc như: Giới thiệu tác giả, tác phẩm; hội thảo, tọa đàm chuyên đề về ngành Thanh nhạc trong xu thế mới; tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn;

- Có năng lực thiết kế và xây dựng nội dung kịch bản những chương trình nghệ thuật thuộc chuyên ngành Thanh nhạc như: Xây dựng danh mục bài hoặc thiết kế đề cương cho một chương trình biểu diễn.

Kỹ năng mềm

- Có khả năng phổ biến, tuyên truyền tới cộng đồng về nghề nghiệp cũng như chuyên ngành Thanh nhạc, nhằm giúp khán giả thêm hiểu, thêm yêu bộ môn nghệ thuật Thanh nhạc. Từ đó, sẽ phát triển và mở rộng ngành nghệ thuật Thanh nhạc hơn nữa;

- Biết phối hợp với cộng đồng, các tổ chức đoàn thể xã hội nhằm tiếp cận thực tiễn để tiếp thu, học hỏi thêm những tư liệu, chất liệu nghệ thuật Thanh nhạc của dân tộc, làm phong phú thêm cho chuyên môn của mình;

- Có khả năng phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho thế hệ trẻ, khả năng chuyên môn đảm nhiệm được việc giảng dạy bộ môn Thanh nhạc ở bậc Trung cấp, Cao đẳng tại các đơn vị đào tạo nghệ thuật;

- Có khả năng dàn dựng, kiểm tra, đánh giá được chất lượng chuyên môn cho các chương trình nghệ thuật đơn giản và có thể đảm nhiệm những công việc đòi hỏi tính chuyên môn như: Dàn dựng các tiết mục văn nghệ, tập huấn cho các đơn vị thuộc khối không chuyên.

2.3. Về thái độ

- Khiêm tốn trong học tập, giản dị trong lối sống, có bản lĩnh chính trị vững vàng, nhận thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Không ngừng rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức của người nghệ sĩ, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc;

- Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật và tác phong của một nghệ sĩ chuyên nghiệp nhằm nâng cao thẩm mỹ thưởng thức cho khán giả. Luôn biết năng

động, sáng tạo trong chuyên môn, có lối sống trong sạch, lành mạnh. Có ý thức tổ chức kỷ luật cao, yêu nghề, hăng say học tập, rèn luyện nâng cao chuyên môn để trở thành người nghệ sĩ chân chính. Hiểu biết và tuân thủ về luật sở hữu trí tuệ;

- Sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được tổ chức phân công. Biết phòng tránh và có ý thức sẵn sàng tham gia góp phần giải quyết về những vấn đề tệ nạn xã hội.

2.4. Tiếng Anh: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ nghe nói, đọc, viết và giao tiếp.

2.5. Công nghệ thông tin: Trình độ B

- Kỹ năng ứng dụng tin học phục vụ công tác chuyên môn.

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

- Là cán bộ phụ trách chuyên môn Thanh nhạc và tham gia biểu diễn tại các đoàn văn công và các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp;

- Có khả năng tham gia nghiên cứu và học tập ở cấp độ cao hơn;

- Có khả năng là giảng viên giảng dạy bộ môn Thanh nhạc tại các trường Trung cấp, Cao đẳng chuyên nghiệp và không chuyên.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 10% tiến sĩ).

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bảng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTDT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Quản lý thể dục thể thao
Trình độ:	Đại học
Mã ngành đào tạo:	52220343
Đối tượng người học:	HS tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	48 tháng

Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 120 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 35 tín chỉ (không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 85 tín chỉ, trong đó:
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 22 tín chỉ
 - + Khối kiến thức chuyên ngành: 63 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

- Kiến thức cơ bản về các quản lý, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao;
- Kiến thức cơ bản về giải phẫu học, sinh lý học con người và các khoa học liên quan khác;
 - Kiến thức và năng lực giảng dạy tốt thể dục thể thao ở các trường THCS, THPT và các trường chuyên nghiệp;
 - Đạt tiêu chuẩn VDV cấp 2 ở môn thể thao chuyên ngành và đạt tiêu chuẩn VDV cấp 3 ở 02 môn thể thao tự chọn.

2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng vận dụng kiến thức quản lý vào thực tiễn lập kế hoạch, tổ chức quá trình Quản lý tại các cơ sở TDTT và cộng đồng.

- Có kỹ năng tư vấn về hoạt động TDTT trong xã hội.

- Có kỹ năng tổ chức các hoạt động TDTT ở cơ sở; có khả năng giảng dạy và nghiên cứu khoa học ngành quản lý TDTT.

Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình;

- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động;

- Kỹ năng làm việc nhóm;

- Kỹ năng phát hiện, bồi dưỡng phát triển năng khiếu cho học sinh.

2.3. Về thái độ

- Trung thành với tổ quốc, nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tự nguyện phục vụ sự nghiệp CNH - HĐH đất nước, xây dựng CNXH và phục vụ nhân dân. Có chí hướng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh.

- Có tư cách đạo đức tốt, trách nhiệm cao trong hoạt động môn, yêu nghề, luôn phấn đấu vì sự nghiệp TDTT của Đảng và dân tộc.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt trong học tập và công tác, có thái độ tự giác và tích cực trong học tập và rèn luyện nâng cao trình độ môn, năng lực công tác, tích cực và chủ động trong hoạt động chuyên môn giáo dục theo hướng phát triển và hiện đại.

2.4. Tiếng Anh: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ nghe nói, đọc, viết và giao tiếp.

2.5. Công nghệ thông tin: Trình độ B

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có khả năng:

- Làm cán bộ Thể dục thể thao tại các Trung tâm Văn hóa Thể dục thể thao cấp xã, phường, huyện, tỉnh, các doanh nghiệp Thể dục thể thao....

- Giáo viên dạy môn GDTC tại các Trường phổ thông; Trung cấp, Cao đẳng, *(nếu học thêm nghiệp vụ sư phạm)*.

- Làm cán bộ quản lý Thể dục thể thao các cấp.

- Làm công tác nghiên cứu ở các cơ quan nghiên cứu khoa học về Thể dục thể thao.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 10% tiến sĩ).

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bảng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTDT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Quản trị khách sạn
Trình độ:	Đại học
Mã ngành đào tạo:	52340107
Đối tượng người học:	HS tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	48 tháng

Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 126 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 38 tín chỉ (không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 tín chỉ, trong đó:
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 24 tín chỉ
 - + Khối kiến thức chuyên ngành: 64 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

- Hiểu và phân tích được những nguyên lý, kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng trong kinh doanh khách sạn.

- Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản của các khoa học thuộc lĩnh vực xã hội & nhân văn vận dụng trong kinh doanh khách sạn.

- Phân tích, đánh giá, vận dụng được những kiến thức cơ bản của khoa học quản lý trong tổ chức hoạt động kinh doanh nói chung và kinh doanh khách sạn nói riêng.

- Vận dụng được những kiến thức liên ngành về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, địa lý, khoa học công nghệ, luật pháp... trong kinh doanh khách sạn và góp phần tích cực vào nghiên cứu, phát triển du lịch một cách bền vững.

- Hiểu, phân tích, đánh giá, vận dụng được những quan điểm, lý thuyết, các vấn đề cơ bản của khoa học du lịch vào thực tiễn hoạt động nghiên cứu, quản lý và kinh doanh khách sạn.

- Hiểu, phân tích, đánh giá, vận dụng được những nguyên tắc, kỹ năng cơ bản trong việc cung cấp các dịch vụ du lịch có chất lượng, thoả mãn nhu cầu khách hàng, đảm bảo sự phát triển của doanh nghiệp khách sạn trong sự phát triển chung của địa phương và đất nước

- Hiểu được những kiến thức về ẩm thực và dinh dưỡng, vận dụng để tạo được sản phẩm thu hút khách du lịch trong hoạt động kinh doanh khách sạn

- Hiểu, phân tích được những kiến thức trong hoạt động nghiên cứu, tổ chức, quản lý, điều hành, kinh doanh khách sạn.

- Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được chiến lược phát triển kinh doanh bền vững để giảm thiểu các tác động tiêu cực cũng như tối đa hóa các tác động tích cực.

- Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được những phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và ứng dụng trong khoa học du lịch nói riêng, từ những phương pháp truyền thống định tính đến những phương pháp hiện đại có sử dụng các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học.

2.2. Về kỹ năng

- Có khả năng sử dụng các máy móc, trang thiết bị làm việc như các phần mềm cơ bản, sử dụng các thiết bị nghe nhìn phục vụ công việc chuyên môn trong kinh doanh khách sạn.

- Nắm vững các kỹ năng nghiệp vụ trong kinh doanh khách sạn (kỹ năng về buồng, bàn, quầy bar, bếp).

- Có khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức nghiệp vụ (buồng, bàn, quầy bar, và bếp) vào thực tiễn kinh doanh khách sạn

- Vận dụng được kỹ năng thực hành nghề (buồng, bàn, bar, bếp) trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn; biết sắp xếp, giám sát và điều hành công việc đảm bảo nguyên tắc, quy trình làm việc tốt nhất.

- Có khả năng phân loại và tiếp cận các nguồn khách hàng, có khả năng thuyết phục và chia sẻ với khách hàng.

- Biết xây dựng kế hoạch nghề nghiệp tương lai của cá nhân trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn.

- Thực hiện, vận dụng linh hoạt kỹ năng tạo động lực làm việc cho bản thân và đồng nghiệp.

- Có khả năng xây dựng giải pháp và khuyến nghị để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong thực tiễn quản lý, kinh doanh khách sạn

- Có khả năng nắm bắt, hiểu và triển khai các mục tiêu, kế hoạch và văn hóa doanh nghiệp khách sạn trong hoạt động của doanh nghiệp

Kỹ năng mềm

- Có khả năng tạo dựng mối quan hệ với đồng nghiệp và đối tác trong và ngoài cơ quan trong ngành kinh doanh khách sạn.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử với đồng nghiệp một cách chân tình, cởi mở, thẳng thắn.

- Nắm vững và thực hiện được kỹ năng thuyết trình trước khách hàng, đồng nghiệp, đối tác.

- Sử dụng thành thạo kỹ năng lập luận, sắp xếp ý tưởng khi lập kế hoạch, dự án trong kinh doanh khách sạn.

- Hiểu và phân tích được hành vi, ứng xử, kỹ năng của các đối tượng giao tiếp, làm việc trong các lĩnh vực khác nhau của ngành du lịch, dịch vụ.

2.3. Về thái độ

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn về thái độ, bao gồm: Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ tốt; có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

2.4. Tiếng Anh: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành nghe nói, đọc, viết và giao tiếp và sử dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành Du lịch.

2.5. Công nghệ thông tin: Trình độ B

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra của ngành Quản trị khách sạn của Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá có thể làm việc tại:

- Bộ phận hoạch định chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh;
- Bộ phận quản trị dự án kinh doanh khách sạn;
- Bộ phận quản trị nhân lực doanh nghiệp khách sạn và lễ tân;
- Bộ phận quản trị tác nghiệp khách sạn và lễ tân;

- Bộ phận quản trị, chăm sóc khách hàng và marketing du lịch;
- Bộ phận quản trị chất lượng dịch vụ.

Có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp ở các loại hình và tổ chức doanh nghiệp khác: Các loại hình doanh nghiệp thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ; các bộ phận quản trị và hoạt động thương mại ở các loại hình doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh; các bộ phận R&D ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học; các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

Có khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường: khả năng tự nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng; khả năng tiếp tục học tập nâng cao lên trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 10% tiến sĩ).
- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.
- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.
- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bằng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTDT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
Trình độ:	Đại học
Mã ngành đào tạo:	52340103
Đối tượng người học:	HS tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	48 tháng

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 126 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 38 tín chỉ (không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 tín chỉ, trong đó:
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 22 tín chỉ
 - + Khối kiến thức ngành và chuyên ngành: 60 tín chỉ
 - + Khối kiến thức bổ trợ ngành và chuyên ngành: 6 tín chỉ
- Tự chọn: 06/10 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

- Nắm vững kiến thức giáo dục đại cương, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam..., có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng;

- Nắm vững kiến thức cơ bản và có hệ thống về Quản trị học quản trị kinh doanh,...;

- Kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ gồm: Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; tổ chức xúc tiến, quảng cáo và bán, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh lữ

hành, thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác, chăm sóc khách hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành thực hiện, đánh giá kết quả kinh doanh.

- Kiến thức chuyên sâu về quản trị khách sạn: quản trị kinh doanh lữ hành, thiết kế và điều hành tour, quản trị dịch vụ du lịch, quản trị chất lượng dịch vụ du lịch...

2.2. Về kỹ năng

Kỹ năng nghề nghiệp:

- Hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; hoạch định và triển khai các tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành; lập các chương trình marketing du lịch, quảng bá du lịch và hướng dẫn du lịch;

- Kỹ năng thiết kế, điều hành chương trình du lịch;

- Kỹ năng quản trị chất lượng dịch vụ du lịch.

Kỹ năng mềm:

- Thành thạo tin học văn phòng, sử dụng được các phần mềm hỗ trợ trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành;

- Kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành

- Có kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

2.3. Về thái độ

- Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực và tinh thần hướng về cộng đồng.

- Giữ chữ tín và cam kết, tuân thủ nội quy quy định của nơi làm việc.

- Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc.

2.4. Tiếng Anh: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành nghe nói, đọc, viết và giao tiếp và sử dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành Du lịch.

2.5. Công nghệ thông tin: Trình độ B

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành:

- Quản lý điều hành hoặc hướng dẫn viên tại các công ty lữ hành trong và ngoài nước, các hãng vận chuyển khách du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh về giải trí, tổ chức sự kiện.

- Phụ trách các bộ phận khác của các doanh nghiệp như Marketing, Quan hệ khách hàng, nhân sự, chăm sóc khách hàng, xúc tiến thương mại...

- Làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở trung ương và địa phương, trở thành giảng viên, chuyên viên tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu lĩnh vực du lịch...

- Tiếp tục theo học sau đại học để trở thành những chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực du lịch.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 10% tiến sĩ).

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bằng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTDT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Quản lý nhà nước
Trình độ:	Đại học
Mã ngành đào tạo:	52310205
Đối tượng người học:	HS tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	48 tháng

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 126 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 38 tín chỉ (không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 tín chỉ, trong đó:
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 22 tín chỉ
 - + Khối kiến thức ngành và chuyên ngành: 66 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

- Nắm vững kiến thức giáo dục đại cương, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam..., có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng;

- Kiến thức về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
- Kiến thức về quản lý nhân sự trong khu vực công.
- Kiến thức về hoạch định và phân tích chính sách công.
- Kiến thức về quản lý kinh tế, tài chính công.
- Kiến thức về quản lý xã hội: văn hóa, y tế, giáo dục, tôn giáo, dân tộc,...

2.2. Về kỹ năng

Về kỹ năng chuyên môn:

- Lập kế hoạch nhân sự, tuyển dụng, bố trí nhân sự, kiểm tra, đánh giá về nhân sự.
- Soạn thảo các loại văn bản quản lý nhà nước. Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu cơ quan.
- Tổ chức làm việc khoa học, tổ chức hội họp, tiếp khách.
- Phân tích, đánh giá được thực trạng quản lý nhà nước trong các lĩnh vực.
- Giải quyết các thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực như tư pháp, xây dựng, đất đai, chứng thực...
- Có khả năng nghiên cứu khoa học hành chính, khoa học quản lý.

Kỹ năng mềm:

- Phân tích vấn đề, giải quyết vấn đề;
- Làm việc theo nhóm;
- Lập kế hoạch, quản lý thời gian;
- Tự học, tự đào tạo, có khả năng làm việc độc lập, có khả năng đọc, hiểu các tài liệu chuyên ngành.
- Sử dụng thành thạo các phần mềm Microsoft office (word, excel, powerpoint); các phần mềm chuyên dụng thuộc chuyên ngành đào tạo.

2.3. Về thái độ

- Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực và tinh thần hướng về cộng đồng.
- Giữ chữ tín và cam kết, tuân thủ nội quy quy định của nơi làm việc.
- Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc.

2.4. Tiếng Anh: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ nghe nói, đọc, viết và giao tiếp.

2.5. Công nghệ thông tin: Trình độ B

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Sau khi ra trường, người học có nhiều cơ hội việc làm trong các lĩnh vực sau:

- Đảm nhiệm công việc ở vị trí chuyên viên hành chính trong các cơ quan thuộc khu vực công (các cơ quan chính quyền trực thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban ngành từ trung ương tới địa phương) và khu vực tư (Các công ty, nhà máy, doanh nghiệp trong nước, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài...)

- Nghiên cứu viên về khoa học Hành chính, khoa học Quản lý ở các cơ sở nghiên cứu, các cơ quan tham mưu hoạch định chiến lược, chính sách của Đảng và Nhà

- Làm công tác giảng dạy về khoa học Hành chính, khoa học Quản lý tại các cơ sở, trung tâm kinh tế xã hội, các trường chuyên nghiệp trên địa bàn cả nước.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 10% tiến sĩ).

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bằng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTDT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: Công tác xã hội (*Social work*)

Trình độ: Đại học

Mã ngành đào tạo: 52760101

Đối tượng người học: HS tốt nghiệp THPT Quốc gia hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 4 năm

Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 126 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 38 tín chỉ (không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)

- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 tín chỉ, trong đó:

+ Khối kiến thức cơ sở ngành: 21 tín chỉ

+ Khối kiến thức ngành và chuyên ngành: 67 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

Hiểu biết các kiến thức nền tảng về các quy luật, nguyên lý của tự nhiên, xã hội và các môn học khác có liên quan đến chuyên ngành công tác xã hội (CTXH).

Hiểu biết về vai trò, chức năng, cấu trúc hệ thống phúc lợi xã hội, chính sách xã hội và hệ thống dịch vụ xã hội. Hiểu rõ được nội dung hiện hành của các văn bản chính sách xã hội, chính sách trợ giúp, chính sách an sinh xã hội và các chính sách có liên quan đến quyền lợi của thân chủ.

Hiểu biết về sự phát triển của con người ở các mặt thể chất, nhận thức, tâm lý xã hội qua các giai đoạn phát triển khác nhau, đồng thời lý giải mối liên hệ mật thiết giữa hành vi con người và môi trường xã hội

Hiểu biết về các vấn đề xã hội, hiểu biết về chính sách xã hội và phân tích được sự tác động của nó thông qua hệ thống dịch vụ xã hội nhằm giải quyết các vấn đề xã hội.

Hiểu biết về quyền con người, hiểu rõ được các rào cản đối với việc thực hiện quyền con người và bình đẳng trong các lĩnh vực xã hội.

Hiểu biết về lịch sử phát triển ngành CTXH trên thế giới và ở Việt Nam với tư cách là một ngành khoa học và vừa là một nghề nghiệp trong xã hội.

Hiểu biết các lý thuyết CTXH cơ bản cũng như các phương pháp thực hành CTXH để vận dụng vào quá trình hỗ trợ các thân chủ như cá nhân, gia đình, nhóm, cộng đồng.

Hiểu biết về một số lĩnh vực, nhóm đối tượng đặc thù và các phương pháp làm việc.

Hiểu biết về sứ mệnh các giá trị, tiêu chuẩn đạo đức của nghề CTXH, hiểu rõ vai trò, trách nhiệm, sứ mệnh nghề CTXH. Hiểu rõ các nguyên tắc đạo đức của nhân viên CTXH đối với thân chủ, đồng nghiệp, tổ chức, xã hội.

Hiểu biết về các phương pháp nghiên cứu khoa học, vận dụng được các hoạt động nghiên cứu với hoạt động thực hành CTXH.

Hiểu được tiến trình thực hành CTXH với cá nhân, nhóm và cộng đồng.

2.2. Về kỹ năng

- Rèn luyện cho người học kỹ năng thực hành nghề nghiệp công tác xã hội với cá nhân, nhóm, cộng đồng thuộc các lĩnh vực khác nhau của ngành công tác xã hội;

- Sử dụng các kỹ năng công tác xã hội cá nhân, nhóm vào việc cung cấp các dịch vụ công tác xã hội trực tiếp cho các cá nhân, gia đình và nhóm giúp họ tự giải quyết vấn đề;

- Có kỹ năng tham gia vào thực hiện các chương trình phát triển cộng đồng;

- Có kỹ năng vận động chính sách xã hội và hỗ trợ hướng dẫn nghề nghiệp

2.3. Về thái độ

- Có thái độ chính trị, đạo đức nghề nghiệp với tinh thần phục vụ nhân dân; yêu nghề, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về nghề Công tác xã hội;

- Nắm vững sứ mạng, mục đích, chức năng, quan điểm, giá trị của ngành Công tác xã hội;

- Nắm vững và thực thi những quy định về đạo đức nghề nghiệp ngành Công tác xã hội;

- Nắm vững và thực thi những nguyên tắc thực hành nghề nghiệp Công tác xã hội trong tiến trình giải quyết vấn đề.

2.4. Tiếng Anh: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ nghe nói, đọc, viết và giao tiếp.

2.5. Công nghệ thông tin: Trình độ B

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có khả năng:

- Làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước: Với vai trò là người hỗ trợ, tham mưu cho tổ chức, chăm sóc đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Nhân viên CTXH là người kết nối giữa công nhân và doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với xã hội, cải thiện các mối quan hệ tiêu cực đang ảnh hưởng đến doanh nghiệp.

- Thực hành công tác xã hội trong trường học: Nhân viên CTXH là người hỗ trợ nhà trường trong việc quản lý, xây dựng các chính sách, hạn chế những thói quen không tốt và phát huy những thế mạnh của nhà trường. Kết nối nhà trường với các tổ chức xã hội khác, trợ giúp cho giáo viên và học sinh vượt qua những khó khăn đang gặp phải trong quá trình dạy và học, chăm sóc sức khỏe tinh thần cho cán bộ công nhân viên và học sinh.

- Làm công tác xã hội tại các bệnh viện: Các hoạt động của CTXH nhằm hỗ trợ cho các y bác sĩ trong việc phân loại bệnh nhân, tư vấn, giới thiệu dịch vụ chuyển tiếp, hỗ trợ chăm sóc cho người bệnh... góp phần giảm bớt khó khăn trong quá trình tiếp cận và sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh của bệnh viện, trung tâm khám chữa bệnh.

- Làm việc với cộng đồng ở thành thị và nông thôn: Làm công tác xóa đói giảm nghèo, kết nối cộng đồng với các tổ chức xã hội trong và ngoài nước nhằm giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội tại cộng đồng như: giảm đói nghèo, đẩy lùi tệ nạn xã hội, ô nhiễm môi trường, trẻ em mồ côi, sức khỏe sinh sản... hướng tới một cộng đồng tự lực, phát triển bền vững.

- Làm việc tại các cơ quan của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội từ cấp tỉnh trở xuống; Cán bộ phụ trách công tác xã hội ở xã, phường, huyện, thị, tỉnh, thành phố;...

- Có thể làm việc độc lập với vai trò là nhà cán sự xã hội để trợ giúp cho cá nhân, gia đình và cộng đồng;

- Tiếp tục theo học ở bậc sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) về Công tác xã hội, Phát triển cộng đồng.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 10% tiến sĩ).

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bảng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTDT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Ngôn ngữ Anh
Trình độ:	Đại học
Mã ngành đào tạo:	52220201
Đối tượng người học:	HS tốt nghiệp THPT Quốc gia hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	4 năm

Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 126 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 38 tín chỉ (không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 tín chỉ, trong đó:
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 15 tín chỉ
 - + Khối kiến thức ngành và chuyên ngành: 73 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

- Nắm bắt và áp dụng được những khái niệm cơ bản trong Ngữ âm học và Âm vị học tiếng Anh, phát âm đúng trong việc sử dụng tiếng Anh; Nắm vững những vấn đề cơ bản của ngữ nghĩa học tiếng Anh và những kỹ năng phân tích ngữ nghĩa; Nắm bắt được những vấn đề cơ bản của ngữ pháp tiếng Anh, diễn ngôn tiếng Anh, vận dụng được những kiến thức về những vấn đề đó trong công việc chuyên môn.

- Vận dụng kiến thức khái quát về văn hóa, văn học, giao thoa văn hóa các nước nói tiếng Anh bao gồm các đặc điểm về lịch sử, con người, văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị và giáo dục vào các kỹ năng thuyết trình, phân tích phê phán, làm việc nhóm, nghiên cứu liên ngành và kỹ năng tranh luận, nâng cao vốn từ vựng, các kỹ năng tiếng Anh.

- Sử dụng tốt tiếng Anh ở trình độ C1 theo khung tham chiếu châu Âu; có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng đảm bảo công tác có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn như giảng dạy, công tác biên - phiên dịch, các lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh, kinh tế và xã hội v.v.

2.2. Về kỹ năng

- Giao tiếp thành thạo tiếng Anh ở bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 5 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam;

- Có thể biên dịch, phiên dịch đạt yêu cầu các thể loại ngôn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại;

- Có khả năng làm thư kí, công tác văn phòng, giao dịch ở các công ti, tổ chức có yếu tố nước ngoài;

- Có khả năng soạn thảo văn bản hành chính tiếng Việt và tiếng Anh;

- Có kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập; có kỹ năng quan hệ công chúng.

2.3. Về thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỉ luật và tác phong công nghiệp;

- Có ý thức cao và coi trọng việc ứng dụng sáng tạo các lí thuyết và kỹ năng biên dịch, phiên dịch vào tình huống công việc cụ thể;

- Có kế hoạch không ngừng trau dồi và bồi dưỡng chuyên môn cho bản thân;

- Coi trọng việc tổ chức đơn vị công tác thành môi trường làm việc lành mạnh để phát triển các mối quan hệ đồng nghiệp tích cực.

2.4. Ngoại ngữ 2: Hoàn thành khoá học, người học sẽ đạt khả năng sử dụng và giao tiếp Tiếng Trung trình độ B

2.5. Công nghệ thông tin: Trình độ B

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có khả năng:

- Làm việc tại bộ phận đối ngoại của các cơ quan quản lí nhà nước ở các ngành, các cấp;

- Làm việc tại các công ti liên doanh, tổ chức phi chính phủ, tổ chức nước ngoài, các công ti du lịch, thương mại, ...;

- Làm việc tại các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ - văn hóa trong và ngoài nước;

- Giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học (nếu có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 10% tiến sĩ).

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bảng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTDT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: Giáo dục mầm non

Trình độ: Đại học

Mã ngành đào tạo: 52140201

Đối tượng người học: Đại học chính quy

Thời gian đào tạo: 4 năm

Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 126 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 38 tín chỉ (không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 tín chỉ, trong đó:
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 27 tín chỉ
 - + Khối kiến thức ngành và chuyên ngành: 61 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

- Có hiểu biết cơ bản về đặc điểm tâm lý, sinh lý trẻ lứa tuổi mầm non; bao gồm cả kiến thức về giáo dục hoà nhập trẻ tàn tật, khuyết tật; Có hiểu biết về đánh giá phát triển của trẻ.

- Có kiến thức về chăm sóc sức khoẻ trẻ lứa tuổi mầm non: Có hiểu biết về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và giáo dục dinh dưỡng cho trẻ; vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ; một số bệnh thường gặp ở trẻ, cách phòng bệnh và xử lý ban đầu, an toàn, phòng tránh và xử lý ban đầu các tai nạn thường gặp ở trẻ;

- Có hiểu biết về kiến thức cơ sở ngành: phát triển thể chất; sơ đẳng về toán; hoạt động vui chơi; tạo hình, âm nhạc và văn học; môi trường xung quanh; phát triển ngôn ngữ.

- Có kiến thức về tâm lý văn hoá xã hội, ... để có thể giao tiếp thân thiện với trẻ Mầm non, với đồng nghiệp, với cha mẹ trẻ.

- Hiểu đặc điểm tâm sinh lí của trẻ Mầm non để kiên nhẫn, gương mẫu trong quá trình giảng dạy, giáo dục trẻ.

- Có kiến thức để xử lí các tình huống sư phạm xảy ra trong và ngoài lớp phù hợp với tâm sinh lí trẻ Mầm non, phù hợp với mục tiêu giáo dục.

2.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng lập kế hoạch giảng dạy, công tác theo năm học, học kì, tuần. Kỹ năng xây dựng hồ sơ giảng dạy, quản lí lớp.

- Kỹ năng giao tiếp và giao tiếp sư phạm, truyền đạt thông tin chính xác, dễ hiểu đối với trẻ Mầm non.

- Kỹ năng hướng dẫn trẻ Mầm non thực hiện các đơn vị kiến thức như kỹ năng quan sát, kỹ năng phát triển ngôn ngữ (*đọc, kể chuyện diễn cảm, đóng kịch, ...*).

- Kỹ năng sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả.

- Kỹ năng vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy trí lực, tạo hứng thú cho trẻ Mầm non.

- Kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho trẻ Mầm non.

- Kỹ năng quản lí và tổ chức các hoạt động tập thể, xây dựng lớp đoàn kết, có nề nếp.

- Có kỹ năng nghiên cứu, quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ em.

- Lập kế hoạch về việc chăm sóc - giáo dục trẻ và kế hoạch tổ chức quản lí nhóm, lớp cho từng độ tuổi một cách khoa học có hiệu quả, phù hợp đối tượng và điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương.

- Thiết kế, tổ chức môi trường giáo dục, các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ với quan điểm tích hợp theo chủ đề và phát huy tính tích cực của trẻ một cách khoa học.

- Đánh giá được hiệu quả công việc của bản thân, đồng nghiệp và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ. Giải quyết tốt các tình huống trong quá trình tổ chức giáo dục trẻ mầm non.

- Giao tiếp và ứng xử sư phạm phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp; Làm việc độc lập và biết hợp tác với đồng nghiệp.

- Thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục mầm non. Có khả năng cập nhật và vận dụng các thành tựu khoa học giáo dục mới vào thực tiễn chăm sóc giáo dục trẻ.

- Phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để nâng cao hiệu quả chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

- Tuyên truyền khoa học giáo dục, vận động xã hội hóa giáo dục mầm non.

- Sử dụng công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ hiệu quả.

2.3. Về thái độ

- Có ý thức trách nhiệm của người công dân đối với Tổ quốc, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, lòng yêu nghề, yêu trẻ, tận tụy, say mê với công việc; Ý thức kỷ luật, tự trọng nghề nghiệp cao và tác phong nhanh nhẹn, tháo vát.

- Có ý thức vận dụng một cách sáng tạo các kiến thức và kỹ năng được đào tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp và mong muốn học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Trung thực trong công tác, đoàn kết trong quan hệ với đồng nghiệp.

- Có lòng yêu nghề, mến trẻ, biết động viên, khích lệ trẻ trong quá trình giáo dục.

- Lối sống trung thực, giản dị nêu gương cho trẻ, tôn trọng đồng nghiệp, cha mẹ trẻ.

- Có ý thức trách nhiệm đối với xã hội, có đạo đức nghề nghiệp và tác phong sư phạm mẫu mực.

- Có tinh thần học hỏi, luôn trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp, cập nhật kiến thức mới để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2.4. Tiếng Anh: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ nghe nói, đọc, viết và giao tiếp.

2.5. Công nghệ thông tin: Trình độ B

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Học xong chương trình này, người học có khả năng:

- Giáo viên hoặc Quản lý ở các cơ sở giáo dục mầm non

- Giảng viên các khoa đào tạo giáo viên mầm non trong các trường sư phạm

- Quản lý hoặc chuyên viên phụ trách mầm non tại Bộ giáo dục, Vụ giáo dục mầm non; các Sở giáo dục, phòng giáo dục.

- Nghiên cứu viên (về giáo dục mầm non) ở các Viện nghiên cứu

- Tham gia các dự án của các tổ chức trong và ngoài nước trong lĩnh vực giáo dục mầm non.

- Làm việc tại các Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hoà nhập và các cơ sở giáo dục trẻ mầm non có nhu cầu đặc biệt khác

- Làm việc tại các cơ quan chữ thập đỏ, Bảo vệ bà mẹ trẻ em, các cơ quan nhà nước; tham gia các dự án phát triển vùng (phi chính phủ); công tác thiếu niên nhi đồng của các tổ chức chính trị xã hội.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 10% tiến sĩ).

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bằng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: LUẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 681/QĐ-ĐVTDT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Luật
Trình độ:	Đại học
Mã ngành đào tạo:	52380101
Đối tượng người học:	Đại học chính quy
Thời gian đào tạo:	4 năm

Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 126 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 38 tín chỉ (không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 tín chỉ, trong đó:
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 22 tín chỉ
 - + Khối kiến thức ngành và chuyên ngành: 66 tín chỉ

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

2.1. Về kiến thức

Có hiểu biết sâu sắc về chủ nghĩa Mác-Lê-nin; Đường lối cách mạng Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh;

Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành Luật học như Xã hội học, Tâm lý học, Lịch sử văn minh thế giới, Logic học;

Nắm vững kiến thức chung về pháp luật, bao gồm:

+ Kiến thức về sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật, vai trò của Nhà nước và Pháp luật Việt Nam, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam;

+ Kiến thức về các lĩnh vực pháp luật thương mại: chủ thể kinh doanh, thương mại hàng hoá và dịch vụ, đầu tư, cạnh tranh, phá sản, giải quyết tranh chấp thương mại, đất đai, môi trường, ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, chứng khoán, thuế;

+ Kiến thức về pháp luật dân sự và tố tụng dân sự: quyền sở hữu, tài sản, hợp đồng, thừa kế, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; thủ tục giải quyết việc dân sự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự, thi hành án dân sự; pháp luật lao động và pháp luật về hôn nhân gia đình;

+ Kiến thức cơ bản về pháp luật hình sự và tố tụng hình sự;

+ Kiến thức cơ bản về pháp luật hành chính và luật tố tụng hành chính; về thanh tra, kiểm tra, khiếu nại, tố cáo; về luật sư và công chứng; thừa phát lại; về công vụ, cán bộ, công chức; lương và chế độ đãi ngộ của cán bộ, công chức; về trách nhiệm bồi thường nhà nước; về trách nhiệm hành chính;

+ Có kiến thức về pháp luật quốc tế; tư pháp quốc tế; luật thương mại quốc tế; Luật so sánh và các kiến thức pháp lý liên quan đến hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế - thương mại, văn hóa, ngoại giao.

2.2. Về kỹ năng

- Có năng lực vận dụng lí thuyết vào công tác chuyên môn, vận dụng các kiến thức chuyên ngành vào giải quyết các vụ án; có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc về pháp luật;

- Có khả năng tư vấn pháp luật, tham gia các phiên tòa, giải quyết các vụ án, vụ việc một cách hiệu quả;

- Có kĩ năng lập luận, thuyết trình, viết báo cáo;

- Có kĩ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

2.3. Về thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỉ luật và tác phong công nghiệp;

- Có ý thức vượt khó, tinh thần và trách nhiệm cao trong tự học và công tác.

2.4. Tiếng Anh: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ nghe nói, đọc, viết và giao tiếp.

2.5. Công nghệ thông tin: Trình độ B

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Sau khi ra trường, người học có nhiều cơ hội việc làm trong các lĩnh vực sau:

- *Trở thành Luật sư, Thẩm phán, Kiểm sát viên* hoặc trở thành chấp hành viên; Thư ký Tòa án; Quản tài viên; Báo cáo viên pháp luật; Thư ký cho Luật sư ... tại cơ quan Tòa án nhân dân; Viện kiểm sát nhân dân; cơ quan Thi hành án các cấp.

- *Công chức, viên chức nhà nước trong các cơ quan nhà nước*: Cử nhân luật có thể đảm nhiệm tất cả các vị trí công tác trong cơ quan nhà nước từ cơ quan Quốc hội; Hội đồng nhân dân các cấp; Chính phủ và UBND các cấp.

- *Cán bộ pháp chế, chuyên viên pháp chế trong các doanh nghiệp*: Trong nền kinh tế hiện nay, rủi ro về pháp lý trong doanh nghiệp là rất lớn vì vậy tất cả các loại hình doanh nghiệp đều cần tuyển dụng ngành luật vào vị trí các phòng/ban pháp chế để tư vấn, kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp.

- *Cán bộ pháp chế, chuyên viên pháp chế trong các Ngân hàng thương mại*: Hoạt động Ngân hàng thường gắn liền với hợp đồng, đầu tư nên tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cử nhân ngành Luật có nhiều cơ hội trở thành đội ngũ pháp chế ngân hàng để rà soát hợp đồng tiền vay bảo đảm hiệu lực cho hợp đồng cũng như đảm bảo cho hoạt động Ngân hàng đúng pháp luật. Ngoài ra, người học còn có cơ hội việc làm tại các phòng ban thực hiện công tác hành chính, nhân sự...

- *Trở thành công chứng viên*: Công chứng viên là người xác nhận những giao dịch, hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy nghề này đòi hỏi người thực hiện công chứng phải có sự hiểu biết, kiến thức về pháp luật.

- *Cán bộ, chuyên viên trợ giúp pháp lý*: giúp đỡ, hỗ trợ những trường hợp cần trợ giúp pháp lý như tư vấn luật, hướng dẫn thủ tục pháp lý, thủ tục hành chính, hướng dẫn soạn thảo đơn từ, chuẩn bị giấy tờ, hồ sơ vụ việc liên quan đến lĩnh vực tư pháp.

- *Nghiên cứu viên về khoa học pháp lý, tham gia công tác giảng dạy tại các trường chuyên nghiệp và các trung tâm bồi dưỡng pháp lý, trung tâm bồi dưỡng chính trị tại địa phương...*

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra: Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Đến 2016, có 100% thạc sĩ, tiến sĩ (trong đó có 10% tiến sĩ).

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, thực hành phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp với các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Hàng năm công khai nội dung, chương trình, đề cương chi tiết môn học, chất lượng đào tạo, cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào đầu năm học.

4.2. Cam kết: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra được cấp bằng cử nhân của ngành, bậc đào tạo cùng với bảng điểm, chứng chỉ GDQP và GDTC./.